

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA MIỄN DỊCH TỰ ĐỘNG

MODEL: CHEMWELL 2910

HÃNG SẢN XUẤT: AWARENESS – MỸ

Tiêu chuẩn FDA, ISO 13485:2003, NRTL, CE, NIST



Tổng quan	
Công suất	Lên tới 200 test/h với phương pháp phát điểm cuối hoặc 170 test/h với phương pháp đồng học
Thể tích phản ứng	250 μ L hoặc nhỏ hơn
Kích thước	92.1 x 47.6 x 54.6 cm , 35kg
Phân phối hóa chất và mẫu	
Khả năng	Pha loãng, pha loãng trước, phân phối một hoặc nhiều hóa chất
Bơm	Hai bơm xi lanh, kích thước: 50 μ L và 2,5mL

Độ chính xác thể tích <5 µL	<2,5% CV
Độ chính xác thể tích >5 µL	<1% CV
Kim hút	Thép không gỉ 316 để có khả năng tương thích hóa chất tối đa, cảm biến mức
Thể tích hút tối thiểu và tối đa	2µl – 1,95ml
Số lượng mẫu tối đa	96 (bao gồm cả chất hiệu chuẩn và chất kiểm soát)
Số lượng hóa chất tối đa	Thông thường là 27 hoặc 44 Có sẵn các giá đỡ thay thế khác nhau và các giá đỡ được thiết kế riêng cho nhiều kích cỡ chai khác nhau.
Khay phản ứng	Các giếng vi mô tiêu chuẩn, các dải
Chai dụng cụ	Chai môi thể tích 1L
Ủ, thời gian và kiểm soát nhiệt độ	
Hóa chất:	Mỗi nhóm bốn giếng được hện giờ riêng
Kiểm soát nhiệt	Tắm/Giếng 25°C, 37°C hoặc nhiệt độ môi trường Kiểm soát nhiệt độ ở mức 25°C với điều kiện nhiệt độ phòng xung quanh thấp hơn 25°C o Bộ làm lạnh hóa chất RCA (tùy chọn) làm mát từ 12° đến 15°C dưới nhiệt độ môi trường thông qua các mô-đun nhiệt điện Peltier được kết nối với bộ điều khiển bên ngoài o Giá mẫu không được kiểm soát nhiệt độ
Bộ phận rửa	
Đầu rửa	8 đầu dò, môi và rửa tự động
Chương trình:	Tạo và chạy các giao thức có thể lập trình của người dùng (hút, phân phối và ngâm)
Bộ bình rửa	Bình rửa 2L cảm biến cảnh báo mức chất lỏng thấp Bình tráng 1L cảm biến cảnh báo mức chất lỏng thấp Bình thải 2L cảm biến cảnh báo mức chất lỏng đầy
Bộ phận đọc	
Thiết kế quang học	Độc độ hấp thụ ở bốn kênh đồng thời;

	Hiệu chuẩn có thể theo dõi NIST; người dùng chọn kết quả đơn sắc hoặc song sắc
Nguồn sáng	Đèn Tungsten-Xeon
Bánh xe kính lọc 8 vị trí	340, 405, 450, 505, 545, 600, 630, 700 hoặc tùy chỉnh
Bộ lọc nhiễu:	Tuổi thọ cao, lớp phủ cứng, IAD, +/-2nm, thông nửa dải điển hình 10nm
Phạm vi tuyến tính:	-0,2 đến 3,0A
Độ chính xác quang trắc	± (1% giá trị đọc +0,01A từ 0 đến 1,0A) ± (2% giá trị đọc +0,01A từ 1,0 đến 3,0A)
Phần mềm:	
Định dạng phần mềm	Nâng cấp bằng USB, CD và thông qua Internet
Hệ điều hành	Hệ điều hành Windows 7, 8.1, 10, 11
Cấu hình tối thiểu	Hệ điều hành Windows 7, 8.1, 10(32 bit), Vi xử lý 1GHz, 1GB RAM, CD hoặc DVD, USB 2.0, Mạng Lan hoặc wifi
Cấu hình đề nghị	Hệ điều hành Windows 7, 8.1, 10, 11(64 bit), Vi xử lý 2GHz, 4GB RAM, DVD R/W, USB 2.0, Mạng Lan hoặc wifi
Tùy chọn menu phụ:	Tạo/chỉnh sửa giao thức, nhập/xuất dữ liệu, v.v., Kiểm soát, Chạy và Thiết lập
Chế độ tính toán	Tiêu chuẩn đơn, hệ số, động học thời gian cố định, động học theo tiêu chuẩn hoặc hệ số, điểm tới điểm nhiều bộ hiệu chuẩn, hồi quy tuyến tính, log-logit, spline bậc ba và hồi quy phi tuyến tính (phù hợp với đường cong)
Chế độ tự giám sát	Đèn, thể tích chai, bộ lọc, áp suất, chân không, chức năng cơ học, v.v.
Tùy chọn QC	Lưu trữ dữ liệu kiểm soát, in biểu đồ phạm vi Levey-Jennings hoặc QC, tính toán SDs
Kết nối máy tính	Cổng USB, kết nối hệ thống LIS
Thông số khác	
Chứng nhận	CE được liệt kê, NRTL được liệt kê
Yêu cầu về nguồn điện	100 - 240VAC, 50-60Hz

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ từ 18 - 35 độ C Độ ẩm dưới 80%
Cấu hình cung cấp	
Thân máy chính	01
Dây nguồn	01
Cáp kết nối máy tính	01
Khay chứa mẫu	01
Khay chứa hóa chất	01
Kim hút	01
Xilanh 2.5mL	01
Xilanh 50μL	01
Dàn rửa 8 kim	01
Bộ bình rửa, tráng, thải	01
Bình nước môi	01
Lọ nhỏ 2mL	50
Lọ nhỏ 15mL	12
Lọ nhỏ 30mL	12
Nắp đậy khay phản ứng	01
Bộ phụ kiện tiêu chuẩn	01
USB phần mềm	01
Hướng dẫn sử dụng	01